
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ II NĂM 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.092.589.324	119.470.950.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.198.476.724	896.513.924
1. Tiền	111		2.198.476.724	896.513.924
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		132.653.481.930	101.564.982.000
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	27.653.690.000	9.731.440.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	96.954.892.000	93.879.642.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	10.099.899.930	8.900.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(2.055.000.000)	(2.055.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	8.784.888.889	16.301.000.000
1. Hàng tồn kho	141		10.324.888.889	17.841.000.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.540.000.000)	(1.540.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		455.741.781	708.454.102
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	17.251.833	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		438.489.948	708.454.102
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		517.926.532.587	490.432.871.469

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	10.093.899.930
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	10.093.899.930
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	60.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.123.601.688	696.124.813
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	2.123.601.688	696.124.813
- Nguyên giá	222		5.091.878.196	3.485.124.014
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(2.968.276.508)	(2.788.999.201)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		515.714.630	436.085.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	515.714.630	436.085.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		515.206.761.726	479.206.761.726
1. Đầu tư vào công ty con	251		275.199.000.000	275.199.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		36.000.000.000	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.09	204.227.000.000	204.227.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(219.238.274)	(219.238.274)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.454.543	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		20.454.543	-
2. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		662.019.121.911	609.903.821.495
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.907.351.874	15.702.540.881
I. Nợ ngắn hạn	310		66.907.351.874	15.702.540.881
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.910.652.696	5.126.084.446
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.231.500.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	14.187.336	16.918.336
4. Phải trả người lao động	314		204.944.097	424.507.142
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	-	7.397.260
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	95.093.158	72.659.110
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		41.396.000.000	10.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.974.587	54.974.587
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		595.111.770.037	594.201.280.614
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	595.111.770.037	594.201.280.614
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(193.750.000)	(193.750.000)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		160.442.672.726	159.532.183.303
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		159.532.183.303	158.234.081.591
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		910.489.423	1.298.101.712
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 400 + 400)	440		662.019.121.911	609.903.821.495

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thuận

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Nguyễn Minh Tâm



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG

QUÝ II NĂM 2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2024	Quý II/2023	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	20.975.000.000	4.770.000.000	37.295.000.000	4.877.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.975.000.000	4.770.000.000	37.295.000.000	4.877.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	20.169.444.444	2.430.000.000	35.536.111.111	2.533.625.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		805.555.556	2.340.000.000	1.758.888.889	2.343.375.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.000.751.681	12.311	1.000.774.199	217.807
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	339.028.465	732.085.078	627.514.767	934.002.886
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.06	13.556.000	75.000.000	13.556.000	156.459.804
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	886.103.659	669.974.964	1.437.980.041	1.491.236.444



Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2024	Quý II/2023	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		567.619.113	862.952.269	680.612.280	(238.106.327)
12. Thu nhập khác	31		256.857.947	1.923.697	256.857.947	1.081.786.844
13. Chi phí khác	32	VI.08	603.110	672.180	26.980.804	689.303
14. Lợi nhuận khác	40		256.254.837	1.251.517	229.877.143	1.081.097.541
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		823.873.950	864.203.786	910.489.423	842.991.214
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	52.049.141	-	52.049.141
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		823.873.950	812.154.645	910.489.423	790.942.073
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-	-	-
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.10	-	-	-	-
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thuận

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2024

Tổng giám đốc



Nguyễn Minh Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

QUÝ II NĂM 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		41.469.774.199	25.538.777.228
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(34.733.108.282)	(10.502.538.138)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.002.550.819)	(713.109.754)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(706.412.027)	(1.300.974.667)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(80.696.667)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		16.328.493.400	4.912.430.695
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(450.233.671)	(17.481.768.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.905.962.800	372.120.532
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(36.000.000.000)	(59.099.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	59.300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.000.000.000)	201.000.000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		26.396.000.000	10.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		16.396.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		1.301.962.800	573.120.532
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		896.513.924	323.393.392
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70		2.198.476.724	896.513.924

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thuận

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2024

Tổng giám đốc



Nguyễn Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh Thương mại và Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;

- Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	98%	Sản xuất vật tư y tế, đóng gói hóa chất
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt	35 BT5 KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	98%	Lập trình máy tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều	Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang	Số 16, đường số 4, Khu vực 4, Phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cổ phần phòng khám Healthcare QUẬN 12 *	402 Tân Thới Hiệp 07, Khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.	96%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
---	--	-----	--

(*) Sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản.

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Các Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân- Tứ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân- Tứ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Vĩnh Long	Lầu 1 Số 64/12C, đường Trần Phú, Phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Bạc Liêu	Lầu 1 Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty CP Famicare Hải Dương	274 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Kiên Giang	Lầu 1 Số C31-P8 , đường 3/2, Phường An Hòa, Tp.Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	755 Nguyễn Kiệm, P. 3, Q. Gò Vấp, TP. HCM	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho 6 tháng đầu năm 2024 chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
Tiền mặt	2.144.492.982		662.121.870	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	53.983.742		234.392.054	
Cộng	2.198.476.724		896.513.924	

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ	17.608.500.000	-	-	-
Công ty cổ phần đầu tư Bệnh viện SARA	2.887.500.000	-	-	-
Công ty CP đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	6.850.000.000	-	6.850.000.000	-
Công ty CP CNC Y tế và môi trường Hạ Long Tokyo	307.690.000	-	2.881.440.000	-
Cộng	27.653.690.000	-	9.731.440.000	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				-
Công ty TNHH ITESIC			30.000.000	-
Công ty TNHH Hưng Thịnh LS	224.162.000		224.162.000	
Công ty cổ phần KANPEKI Nhật Bản	641.230.000			
Công ty TNHH thiết bị Y học Nhật Bản	41.880.000.000		41.880.000.000	-
Công ty CP Kanpeki Nhật Bản	53.680.000.000		51.215.980.000	-
Công ty TNHH tư vấn và chuyển giao công nghệ môi trường Thăng Long	529.500.000		529.500.000	-
Phải trả người bán khác				
Cộng	96.954.892.000	-	93.879.642.000	-

4. Các khoản phải thu khác

a) Ngắn hạn

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	0	-	0	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	66.000.000	-	8.900.000	-
Công ty Quản lý quỹ Bông Sen			2.900.000	
Tạm ứng				
Ký cược, ký quỹ	66.000.000		6.000.000	
Cộng	6.000.000	-	8.900.000	-

b) Dài hạn

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu(*)	6.171.700.000	-	6.171.700.000	-
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ(**)	3.922.199.930	-	3.922.199.930	-
Cộng	10.093.899.930	-	10.093.899.930	-

(*) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm- không khói trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/HĐHT/SRAVN-SRAVT ngày 05 tháng 6 năm 2020, tổng vốn dự kiến của Dự án là 123.434.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 58.013.980.000 VND tương đương 47% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 47:53. Theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/1203/2021/SRA-SRAVT ngày 12 tháng 03 năm 2021 thay đổi về tỷ lệ góp vốn vào dự án của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam là 5% tổng vốn đầu tư và lợi nhuận phân chia là 5% lợi nhuận sau thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

5. Hàng tồn kho

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	10.324.888.889	-	17.841.000.000	-
Cộng	10.324.888.889	-	17.841.000.000	-

6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Là giá trị máy móc thiết bị, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.485.124.014	2.788.999.201	696.124.813
Số tăng TSCĐ trong kỳ	1.606.754.182	-	1.606.754.182
Số Giảm TSCĐ trong kỳ	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	179.277.307	(179.277.307)
Số cuối kỳ	5.091.878.196	2.968.276.508	2.123.601.688

7. Đầu tư tài chính dài hạn

7.1 Đầu tư vào công ty con

Danh mục	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka (a)	69.399.000.000	-	69.399.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản (b)	88.200.000.000	-	88.200.000.000	-
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt (c)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty cổ phần phòng khám Tân Triều. (d)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang. (e)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Sóc Trăng. (f)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Tổng cộng	275.199.000.000	-	275.199.000.000	-

(a) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702075936 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05 tháng 02 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 49.500.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(b) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345260 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 18 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 49.000.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(c) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109725491 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 02 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(d) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Tân Triều theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109734577 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 18 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(e) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200794804 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(f) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300346338 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23 tháng 07 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

7.2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Danh mục	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân (g)	9.000.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân (h)	9.000.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp (i)	9.000.000.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc (k)	9.000.000.000	-	-	-
Cộng	36.000.000.000	-	-	-

(g) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VÂN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.

(h) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (*Chín tỷ đồng./.*). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.

(k) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE PHÁP VÂN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (*Chín tỷ đồng./.*). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.

7.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Danh mục	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Trung tâm sản nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (l)	204.227.000.000	-	204.227.000.000	-
Cộng	204.227.000.000	-	204.227.000.000	-

(l) Là khoản đầu tư vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 và phụ lục số 02 ngày 29 tháng 10 năm 2019, số tiền góp vốn là 204.227.000.000 VNĐ, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000 VNĐ. Đến thời điểm hiện tại Trung tâm sản nhi đã đi vào hoạt động

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2024
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ y khoa 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
Công ty Cổ phần Quản Lý Quý Bông Sen	-	203.857.947
Công ty cổ phần phòng khám Medicare Cần Thơ	2.887.500.000	2.887.500.000
Công ty cổ phần đầu tư bệnh viện Việt Mỹ	626.000.000	626.000.000
Các nhà cung cấp khác	128.452.696	140.026.498
Cộng	4.910.652.696	5.126.084.445

9. Người mua trả tiền trước

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2024
<i>Trả trước các bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần VINAM	20.231.500.000	-
Cộng	20.231.500.000	-

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ (01/01/2024 – 30/06/2024)		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.864.750.000	1.864.750.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.918.336	-	15.816.770	18.547.770	14.187.336	-
Các loại thuế khác	-	-	44.113.639	44.113.639	-	-
Cộng	16.918.336		1.924.680.409	1.927.411.409	14.187.336	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế	5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện	Không chịu thuế
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2024
Chi phí lãi vay phải trả (PM YTV)	-	-
Phí ủy thác đầu tư	-	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	7.397.260
Cộng	-	7.397.260

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2024
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	17.877.132	-
Bảo hiểm y tế	3.154.788	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.402.128	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	63.050.537	63.050.537
Cộng	95.093.158	72.659.110

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	159.532.183.303	594.201.280.614
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	159.532.183.303	594.201.280.614
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	159.532.183.303	594.201.280.614
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	910.489.423	910.489.423
Số dư cuối kỳ này	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	160.442.672.726	595.111.770.037

Cổ phiếu

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.199.974	43.199.974
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	37.295.000.000	4.877.000.000
Cộng	37.295.000.000	4.877.000.000

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Đầu kỳ
Giá vốn của hàng bán	35.536.111.111	2.533.625.000
Cộng	35.536.111.111	2.533.625.000

3. Doanh thu hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Lãi tiền gửi	774.199	217.807
Lãi đầu tư cổ phiếu	1.000.000.000	
Thu nhập khác		
Cộng	1.000.774.199	217.807
4. Chi phí tài chính		
	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Chi phí lãi vay	706.412.027	934.002.886
Chi phí dự phòng đầu tư		
Cộng	706.412.027	934.002.886
5. Chi phí bán hàng		
	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	13.556.000	156.459.804
Cộng	13.556.000	156.459.804
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	1.437.980.041	1.491.236.444
Cộng	1.437.980.041	1.491.236.444
7. Chi phí khác		
	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	-	-
Cộng	-	-
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	910.489.423	842.991.214
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>		
Thu nhập chịu thuế	910.489.423	842.991.214
Lỗi các năm trước được chuyển		

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Thu nhập tính thuế	910.489.423	842.991.214
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>182.097.885</i>	<i>52.049.141</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>182.097.885</u>	<u>52.049.14</u>

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thuận

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tâm